

ĐÁNH GIÁ LẠI QUY MÔ GDP CỦA NỀN KINH TẾ: NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TỪ CÁC GÓC NHÌN ĐA CHIỀU

GDP TỪ GÓC NHÌN CHÍNH SÁCH CÔNG: “CẢI CÁCH THỂ CHẾ LÀ DƯ ĐỊA LỚN CHO TĂNG TRƯỞNG

PGS. TS. Phạm Quý Thọ

Nguyên trưởng khoa CSC, Học viện CS & PT, Bộ KH & ĐT

Tóm tắt:

Đánh giá lại quy mô GDP của nền kinh tế Việt Nam với kết quả chính thức công bố từ Tổng cục Thống kê là GDP đã ‘tăng cơ học’ gần 25%, là ‘sự kiện’ gây tranh luận.

Từ góc nhìn chính sách công, GDP không đơn giản là thước đo chủ yếu về tăng trưởng kinh tế, mà còn là phạm trù kinh tế thuộc thị trường. Khi vận dụng vào nền kinh tế nước ta thước đo này nhận được sự quan tâm đặc biệt trong quá trình chuyển đổi sang thị trường. Một mặt thể hiện tính chính danh sự lãnh đạo của Đảng, mặt khác phản ánh sự thay đổi mang tính cấu trúc hướng đến thị trường. Thể chế ngày càng đóng vai trò quan trọng trong tăng trưởng nhanh và bền vững. Trong quá trình triển khai chính sách kinh tế ‘Chính phủ kiến tạo’ đã nhận định: “Cải cách thể chế là dư địa lớn cho tăng trưởng”. Chính sách đã mang lại kết quả tích cực bước đầu, nhưng còn nhiều khó khăn thách thức trong cải cách thể chế.

Việc áp dụng phương pháp xác định GDP sao cho phù hợp thì cần phải tính đến sự tác động bởi các yếu tố của nền kinh tế chuyển đổi sang thị trường với đặc thù Việt Nam. Ngoài ra, sự độc lập của cơ quan thống kê cũng có thể giảm đi sự nghi ngờ từ những can thiệp không mong muốn.

Cách nhìn nhận toàn diện và khách quan sẽ làm phong phú thêm nội dung và tạo thêm niềm tin vào các số liệu thống kê làm cơ sở cho việc hoạch định chính sách.

Từ khóa: *GDP, tăng trưởng, chính sách công, thể chế*

1. Mở đầu: Đánh giá lại GDP trở thành ‘sự kiện nóng’

GDP là thước đo tăng trưởng kinh tế so sánh giữa các quốc gia.

Hàng năm các tổ chức kinh tế quốc tế có uy tín như Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), Ngân hàng Thế giới (WB) công bố các số liệu GDP của hầu hết các quốc gia trên thế giới. Đối với các nước phát triển có nền kinh tế thị trường hiện đại sự sai lệch giữa số liệu quốc gia với ‘số liệu quốc tế’ hầu như không đáng kể, nhưng đối với các nước kém phát triển kinh tế, các nước có nền kinh tế chuyển đổi sang thị trường, trong đó có Việt Nam, sự sai lệch hầu như theo hướng ‘số liệu GDP quốc gia’ cao hơn ‘số liệu GDP quốc tế’. Các chuyên gia kinh tế cho rằng có nhiều nguyên nhân cả khách quan hay chủ quan, từ phương pháp tính, cơ sở dữ liệu sơ cấp, nhận thức về nội hàm

các khái niệm liên quan... đến sự ‘tắc trách’ của nhân viên điều tra. Thậm chí trong một số trường hợp số liệu bị ‘bóp méo’ vì lý do chính trị, như trước các cuộc bầu cử hoặc trước các nhiệm kỳ công tác của các lãnh đạo.

Mới đây, Tổng cục Thống kê đã công bố kết quả ban đầu về việc đánh giá lại GDP theo Quyết định số 715/QĐ-TTg ngày 22/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Quy mô GDP đánh giá lại bình quân giai đoạn 2010-2017 tăng thêm 25,4%/năm so với số liệu đã từng công bố chính thức. Nghĩa là GDP năm 2017 tăng từ 220 tỷ USD lên 275 tỷ USD. Như vậy, ước tính đến nửa đầu năm 2019, quy mô nền kinh tế của Việt Nam đã vượt con số 300 tỷ USD và GDP bình quân đầu người nhờ đó tăng lên ngưỡng 3.000 USD, thay vì 2.590 USD, năng suất lao động cũng tăng cao tương ứng với tỷ lệ tăng GDP khi số lao động không đổi.

Trong một cuộc họp báo ông Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê đã cho biết rằng với phương pháp tính hiện tại phù hợp với thông lệ quốc tế việc đánh giá lại quy mô GDP lần này được bổ sung thông tin từ Tổng Điều tra, chủ yếu là từ cơ quan thuế, trong đó bao quát thêm khoảng 76000 doanh nghiệp trước đây chưa được tính.

‘Sự kiện này’ đang tạo lên tranh luận nóng. Chẳng hạn, về khía cạnh chuyên môn các bản khoản được đặt ra vì sao một số lượng doanh nghiệp lớn tạo ra gần một phần tư GDP lại chưa được tính vào từ những năm trước.

Dù tranh luận có thể tiếp tục với các ý kiến khác biệt, tuy nhiên có thể nhận định rằng Tổng cục Thống kê vẫn bảo vệ quan điểm của mình và số liệu ‘GDP mới’ được công bố sẽ là chính thức. Việc còn lại là cần thận trọng tính các cân đối vĩ mô có liên quan và những đến tác động không nhỏ và nhiều mặt của nó.

Việc trình bày bắt đầu từ nhận định GDP là một thước đo tăng trưởng kinh tế, phạm trù vốn là một thuộc tính thị trường và được sử dụng rộng rãi để xác định quy mô của một nền kinh tế. Chỉ tiêu này luôn được hoàn thiện, và mỗi khi thay đổi do phương pháp tính hoặc bổ sung vào các mô hình lượng hoá, GDP luôn được xem xét một cách thận trọng, liệu nó làm thay đổi quy mô hay tính chất của tăng trưởng kinh tế.

Từ góc nhìn chính sách công, GDP cần được nghiên cứu khách quan để vận dụng phù hợp trong điều kiện chuyển đổi sang kinh tế thị trường nói chung và định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam nói riêng. Sau cùng, việc phân tích khái quát GDP gắn với thể chế sẽ là gợi ý làm sâu sắc thêm quan điểm và các giải pháp cải cách thể chế kinh tế ở nước ta hiện nay. Việt Nam có nền kinh tế chuyển đổi đặc thù từ chế độ kế hoạch hoá tập trung sang thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tính đặc thù ấy bao trùm lên việc vận dụng các quy luật cũng như công cụ của thị trường, trong đó có thước đo tăng trưởng GDP, vào các điều kiện cụ thể và từng thời kỳ chuyển đổi.

2.GDP thước đo tăng trưởng thuộc kinh tế thị trường

Trong kinh tế học, GDP (được viết tắt từ các chữ cái đầu của thuật ngữ tiếng Anh Gross Domestic Product) là tổng sản phẩm nội địa hay tổng sản phẩm quốc nội. Đó là là giá trị thị trường của tất cả hàng hóa và dịch vụ cuối cùng được sản xuất ra trong phạm vi một lãnh thổ nhất định (thường là quốc gia) trong một thời kỳ nhất định (thường là một năm).

GDP thông thường được tính bởi 3 phương pháp: chi tiêu, thu nhập và giá trị gia tăng. Thí dụ, theo phương pháp đầu GDP được cấu thành bởi chi tiêu của hộ gia đình, của chính phủ, của các nhà đầu tư và xuất khẩu ròng (hiệu số giữa xuất khẩu và nhập khẩu).

Mặc dù GDP được sử dụng rộng rãi trong kinh tế, giá trị của nó như là một chỉ số vẫn đang là vấn đề gây tranh cãi. Các các phương pháp khác nhau đôi khi cho kết quả khác biệt, nên khó so sánh giữa các quốc gia; Nó không tính đến sự hài hoà trong phát triển, không chuẩn xác trong đánh giá mức sống và bất bình đẳng trong thu nhập. Ngoài ra, GDP tính gộp cả chi phí khắc phục, sửa chữa từ hiệu ứng tiêu cực, nhưng lại không tính đến kinh tế ngầm, kinh tế phi tiền tệ như kinh tế trao đổi, các công việc tình nguyện, chăm sóc trẻ em miễn phí do cha, mẹ (không làm việc) đảm nhiệm hay sản xuất hàng hóa tại gia đình, giá trị của thời gian nghỉ ngơi.

Từ khi GDP trở thành chỉ tiêu đo lường quan trọng, nó luôn được hoàn thiện bởi các nhà kinh tế vì mục tiêu ứng dụng thực tế. Họ không mệt mỏi tìm kiếm các mô hình để giải thích nguồn gốc của tăng trưởng kinh tế.

Từ Mô hình D. Ricardo (1772-1823) với luận điểm cơ bản là đất đai sản xuất nông nghiệp là nguồn gốc của tăng trưởng, đến Mô hình R. Solow, người đoạt giải Nobel kinh tế năm 1987, xác định rằng việc tăng vốn sản xuất chỉ ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế trong ngắn hạn mà không ảnh hưởng trong dài hạn, tăng trưởng sẽ đạt trạng thái dừng và một nền kinh tế có mức tiết kiệm cao hơn sẽ có mức sản lượng cao hơn.

Và, gần đây, dựa trên mô hình tăng trưởng của Solow, những khôi nguyên Nobel kinh tế 2018, Paul M. Romer và William D. Nordhaus, đã mở rộng phạm vi phân tích kinh tế bằng cách thiết kế các công cụ cần thiết nhằm kiểm tra xem nền kinh tế thị trường ảnh hưởng đến tự nhiên và tri thức như thế nào trong dài hạn. Hai ông đã đẩy xa nghiên cứu vấn đề trọng tâm của kinh tế học, rằng những ràng buộc quan trọng nhất đối với nguồn lực liên quan đến tự nhiên và tri thức và tự nhiên quy định các điều kiện chúng ta sống và tri thức xác định khả năng quản lí các điều kiện này, đã lý giải cách mà tự nhiên và tri thức chịu tác động bởi thị trường và hành vi kinh tế. Trong đó, Paul M. Romer đề xuất và chứng minh ý tưởng cho rằng chính bản thân tăng trưởng sinh ra tiến bộ kỹ thuật (chứ không phải ngược lại), có nghĩa rằng nguồn gốc của tăng trưởng là 'nội sinh' và tăng trưởng phụ thuộc vào vận tốc đã đạt được.

Cần lưu ý rằng các nhà kinh tế nổi tiếng, các mô hình và các nghiên cứu của họ thuộc về thế giới các nước tư bản phát triển và nền kinh tế thị trường. Họ thường thiên lệch về phía các giải pháp chính sách dựa vào thị trường, và các khuyến nghị về chính sách được các nhà kinh tế ủng hộ có xu hướng chỉ tập trung giải quyết những thất bại thị trường thật cụ thể. Ví dụ, để giải quyết vấn đề nóng lên toàn cầu, các nhà kinh tế có xu hướng ủng hộ áp giá phát thải carbon cao. Nhưng khoa học kinh tế chưa từng đưa ra những kết luận chính sách được xác định trước.

Đối với GDP, trong phần lớn thế kỷ 20, kinh tế học chủ yếu quan tâm đến dữ liệu tổng gộp, và các mô hình thường giả định rằng tất cả các hộ gia đình trong nền kinh tế đều có thể được khái quát hóa thành một “hộ tiêu biểu” và tất cả các doanh nghiệp trong nền kinh tế đều được tổng gộp thành một “doanh nghiệp tiêu biểu”. Nghĩa là các mô hình đã bỏ qua tính không đồng nhất.

Bởi vậy, một trong những vấn đề hóc búa là làm thế nào để đưa tính không đồng nhất vào nền tảng lý thuyết của kinh tế học và vào các mô hình mà các nhà hoạch định chính sách sử dụng để trả lời tốt hơn các câu hỏi từ thực tế, thí dụ, tại sao có bất bình đẳng và giải pháp là gì?”

3. Vấn đề vận dụng GDP trong nền kinh tế chuyển đổi sang thị trường

Cần khẳng định rằng Việt Nam đang trong thời kỳ chuyển đổi nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung sang thị trường. Trên góc độ kinh tế một trong những đặc trưng chủ yếu của thời kỳ này là giải quyết mối quan hệ giữa các yếu tố thị trường và yếu tố phi thị trường. Đặc trưng này bao trùm lên các nghiên cứu lý thuyết, hoạch định và thực thi chính sách kinh tế.

Trong môi trường thể chế ‘đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ’ các yếu tố ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế hoạt động như thế nào? Liệu có thể nhận diện ‘bàn tay hữu hình’ và ‘bàn tay vô hình’ và cơ chế tương tác giữa chúng đề chỉ ra nội dung hay dự báo xu hướng trung hoặc dài hạn? Các yếu tố phi thị trường và thị trường tác động đến tăng trưởng như thế nào trong ngắn hạn và dài hạn, với cường độ và hiệu ứng ra sao? Chẳng hạn một số can thiệp của chính phủ (trung ương và chính quyền địa phương) vào thị trường có tác dụng như thế nào đối với tăng trưởng? Ngoài ra, khi chính phủ đảm trách việc xoá đói giảm nghèo thì sao? (Ở đây, Giải Nobel kinh tế 2019 cho thêm gợi ý chính sách hữu ích về xoá đói giảm nghèo để tham khảo).

Và nhiều câu hỏi khác có thể suy ra từ công thức xác định GDP đã khái lược ở mục 2.

Mức tăng trưởng GDP luôn mang ý nghĩa quan trọng đối với nước ta. Nó là tiêu chí để người dân đánh giá hiệu quả điều hành đất nước của chính quyền.

Các mô hình tăng trưởng, ‘sâu hay nông’ đều được giới thiệu trong các cơ sở nghiên cứu và đào tạo chủ yếu ở Việt Nam. Đáng tiếc, việc vận dụng chúng trong

nền kinh tế chuyển đổi sang thị trường còn để lại nhiều khoảng trống để đề xuất các kiến nghị cho chính sách kinh tế.

Một trong những vấn đề chưa có lời giải là làm rõ mối quan hệ giữa nhà nước và thị trường như thế nào. Những nỗ lực vận dụng các lý thuyết kinh tế vào điều kiện cụ thể nước ta cũng chưa tạo được cơ sở tin cậy cho chính sách trong dài hạn. Một số nhà nghiên cứu cho rằng lý thuyết mang tên nhà kinh tế nổi tiếng người Anh John Maynard Keynes (1883 – 1946) ‘thâm nhuận trong chính sách kinh tế của Việt Nam’ trong một thời kỳ trước cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu năm 2008 khi nhấn mạnh về vai trò điều chỉnh kinh tế vĩ mô của nhà nước.

Tuy nhiên, việc vận dụng đã không mang lại kết quả dài hạn. Lý thuyết Keynes được ra đời và triển khai trong điều kiện nền tảng khác: nền kinh tế thị trường và nhà nước tư bản chủ nghĩa. Các chính sách ‘dò đá qua sông’ hay học tập kinh nghiệm của Trung Quốc trong bối cảnh ‘bất ổn vĩ mô’ khiến nền kinh tế Việt Nam mang tính chất nhà nước tư bản thân hữu.

Nhiều bài phân tích chỉ ra rằng tăng trưởng kinh tế hiện nay là không bền vững bởi nó lệ thuộc nhiều vào đầu tư nước ngoài. Ngoài ra, việc theo đuổi GDP ‘quá thái’ khiến cho nền kinh tế đang phải trả giá về tàn phá môi trường thiên nhiên, nới rộng khoảng cách giàu nghèo và các vấn đề xã hội khác, ‘bệnh thành tích’ đã lan rộng xuống các địa phương, khi mức GDP cấp tỉnh, thành luôn cao hơn đáng kể so với GDP của cả nước. Có chuyên gia thống kê còn cho rằng ‘Còn lao vào tăng trưởng GDP đất nước sẽ ngày càng nợ nần’ và đề xuất tính GNI (tổng thu nhập quốc dân) để biết chính xác hơn công dân một nước làm ra bao nhiêu để loại trừ công dân nước ngoài đang làm ăn trên nước họ.

4. Cải cách thể chế là dư địa lớn cho tăng trưởng.

Trong quá trình triển khai chính sách kinh tế ‘Chính phủ kiến tạo’ đã nhận định: “Cải cách thể chế là dư địa lớn cho tăng trưởng”.

Trong "Báo cáo Năng lực cạnh tranh toàn cầu 2019", Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF) đã xếp hạng Việt Nam là nền kinh tế có tính cạnh tranh thứ 67 thế giới trong năm 2019, với 61,5 điểm - tăng 10 bậc và tăng 3,5 điểm so với năm 2018. WEF nhấn mạnh các hạng mục chính có liên quan đến cải cách thể chế (tăng 5 bậc) để thu hút mạnh mẽ đầu tư nước ngoài và khiến chỉ số Quy mô thị trường (Market Size) tăng mạnh nhất, đứng thứ 26/141 quốc gia.

Một trong những giải pháp chính sách là liên tục từ năm 2014 tới nay, Chính phủ đã ban hành các Nghị quyết về cải cách thể chế và chính sách kinh tế, trong đó năm 2019 Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021. Các chính sách này đã mang lại kết quả tích cực.

Một mặt, chính sách kinh tế này mang tính thực tế là cái gì có lợi cho dân và doanh nghiệp thì cần thực hiện, như thúc đẩy kinh doanh và tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp nhờ bỏ, sửa các rào cản về pháp luật, thủ tục hành chính cũng như cách hành xử của công chức, viên chức trong bộ máy. Chính sách này góp phần tạo nên GDP ở mức cao trong điều kiện khó khăn.

Thứ đến là những hiệu ứng của chính sách cũng dần bộc lộ rõ hơn, từ bất cập trong thể chế, như trong Báo cáo nêu trên đã chỉ rõ, chỉ số minh bạch (nhận thức về tham nhũng) tụt hạng so với 2018, các tiêu chí cơ sở hạ tầng, tự do báo chí, thị trường lao động, kỹ năng, *Tư duy phản biện trong giảng dạy*... xếp hạng ở mức thấp. Ngoài ra, những vấn đề chủ yếu như lợi ích nhóm, xung đột quan hệ sở hữu, quyền lực của tập đoàn kinh tế tư nhân... đến các bức xúc, tệ nạn xã hội, mất niềm tin vào chế độ... vẫn đang thách thức với cải cách thể chế.

Như vậy, đằng sau những tranh luận về GDP mới, những vấn đề lớn hơn được đặt ra.

Chính phủ, các nhà nghiên cứu và người dân đã nhận thức rõ hơn về vai trò của thể chế đối với sự thịnh vượng, phát triển bền vững và tăng trưởng kinh tế của đất nước. Điều đó thúc đẩy các khuyến nghị về thay đổi cấu trúc khá sâu sắc trong đời sống kinh tế. Các đề xuất chính sách không chỉ cố gắng để phản ánh tư duy kinh tế và các bằng chứng hiện thời về nhiều thất bại thị trường, từ thương mại quốc tế đến bảo hiểm, thị trường vốn và thị trường lao động, mà còn nhấn mạnh rằng thể chế nào, mô hình thay thế nào cho phép nền kinh tế hoạt động tốt hơn, hiệu quả hơn. Trong mô hình đó các khuyến nghị không thể bỏ qua vai trò của quyền lực và các giải pháp cho các vấn đề bất đối xứng về quyền lực hiện hành để tái cân bằng quyền lực vì các mục tiêu kinh tế và xã hội.

Chúng tôi khuyến nghị các cơ quan chức năng, tham mưu, các nhà nghiên cứu trong các cơ quan nhà nước hay độc lập hãy tập trung làm sáng tỏ những vấn đề tồn đọng trong tăng trưởng kinh tế đã được chỉ ra vừa qua. Hơn thế, hãy làm rõ hơn thực chất, nội hàm của ‘Chính phủ kiến tạo’ với việc đề xuất chính sách kinh tế, các hành động của bộ máy hành chính, các nhà lãnh đạo, nhà quản lý, công chức, viên chức ở trung ương và địa phương hướng tới mục tăng trưởng nhanh và bền vững. Đặc biệt, đánh giá các hiệu ứng từ chính sách kinh tế của Chính phủ kiến tạo.

5.Lời kết

Việc đánh giá lại GDP khiến quy mô nền kinh tế tăng lên thêm 1/4 chỉ có thể từ hai khả năng. Một là, cơ quan thống kê trước đó đã bỏ qua, chưa ‘tính đúng, tính đủ’ thành tố tăng trưởng hoặc áp dụng phương pháp xác định không phù hợp. Hai là, có sự tác động ‘nào đó’ bởi yếu tố chủ quan xuất phát từ bệnh thành tích vốn là nhược điểm của thể chế.

Từ sự phân tích ở trên cho thấy việc áp dụng phương pháp xác định GDP sao cho phù hợp thì cần phải tính đến sự tác động bởi các yếu tố của nền kinh tế chuyển đổi sang thị trường với đặc thù Việt Nam. Ngoài ra, sự độc lập của cơ quan thống kê cũng có thể giảm đi sự nghi ngờ từ những can thiệp không mong muốn.

Cách nhìn nhận toàn diện và khách quan sẽ làm phong phú thêm nội dung và tạo thêm niềm tin vào các số liệu thống kê làm cơ sở cho việc hoạch định chính sách.

Về lâu dài, thước đo GDP cần luôn được hoàn thiện để hướng đến phản ánh chất lượng của tăng trưởng kinh tế.

Tài liệu tham khảo chủ yếu:

1. Dani Rodrik. *Các quy tắc trong kinh tế học*. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. Người dịch: Nguyễn Trung Hiếu - Trần Mạnh Cường;
2. <http://baohinhphu.vn/Kinh-te/Tang-10-bac-Viet-Nam-tien-nhanh-nhat-the-gioi-ve-nang-luc-canh-tranh/376931.vgp>;
3. <http://cafef.vn/thay-gi-qua-ket-qua-danh-gia-nang-luc-canh-tranh-cua-viet-nam-nam-2019-20191014140839734.chn>;
4. http://ueb.edu.vn/newsdetail/NC_TD/2111/ly-thuyet-kinh-te-vi-mo-ke-tu-keynes-va-nhung-ham-y-cho-tam-nhin-chinh-sach-o-viet-nam1.htm;
5. <http://vpcp.chinhphu.vn/Home/Bo-truong-Chu-nhiem-VPCP-Mai-Tien-Dung-Khong-rieng-toi-tat-ca-cac-Bo-truong-deu-co-ap-luc/20192/25451.vgp>;
6. <http://www.daibieunhandan.vn/default.aspx?tabid=75&NewsId=412068>;
7. <https://theleader.vn/ts-bui-trinh-con-lao-vao-tang-truong-gdp-dat-nuoc-se-ngay-cang-no-nan-20171108134228274.htm>;
8. https://vi.wikipedia.org/wiki/Tổng_sản_phẩm_nội_địa;
9. Jacques Adda. *La Chine dans la tempête*. *Alternatives Economiques*, 25/06/2019;
10. James A. Robinson, Daron Acemoglu. *Tại sao các quốc gia thất bại*. Nhà xuất bản Trẻ, 2013.
11. John M. Keynes. *Lý thuyết Tổng quát Về Việc làm, Lãi suất Và Tiền tệ*. NXB Giáo Dục, 1994;
12. Philip S. Golub. *Comment l'État chinois a su exploiter la mondialisation*, *Monde Diplomatique*, 12/2017;
13. Sebastian Heilmann & Lea Shih. *The rise of industrial policy in China, 1978-2012*. *Harvard-Yenching Institute Working Paper Series*, 2013;
14. *Tích hợp tự nhiên và tri thức vào kinh tế học*. Nguyễn Việt Anh dịch từ “*Integrating nature and knowledge into economics, Nobel Prize, Oct.8, 2018*”.